

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần T, sinh ngày: 01/01/1977, tại TP. Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn P , xã H , TP Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Trần P (1945), con bà Nguyễn Thị L (1949); vợ là Trần Thị X (1979); Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang chấp hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn P , xã H , TP Đà Nẵng . Vắng mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Cẩm T, xã H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30' ngày 27/11/2024, Trần T điều khiển xe đạp đi tập thể dục ngang qua nhà anh Nguyễn Sĩ T (Sinh ngày 05/6/1995, trú tại thôn Thôn P , xã H , TP Đà Nẵng) thì nhớ đến việc T còn đang nợ tiền làm bạt xe ô tô tại cửa hàng của mình nhưng không chịu trả nên đi vào tìm anh T đòi tiền. Thấy cổng trước nhà anh T không khóa, T mở cổng đi vào, tìm gọi anh T nhưng không có ai trả lời, quan sát

xung quanh thấy không có ai, trong sân có 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu THACO loại 750 kg (chiếc xe này trước đây do T đã may gạt), biển kiểm soát 43C-310.19 có chìa khóa vẫn đang cắm trên xe nên T đã nảy sinh ý định lấy xe này về nhằm mục đích tạo áp lực để anh T trả tiền nợ nên đã đến mở cửa xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-310.19, ngồi vào ghế tài xế, khởi động xe và điều khiển xe về đỗ trước cửa hàng may gạt M (thuộc thôn Thôn P, xã H, TP Đà Nẵng) của mình. Sau đó, T dùng số điện thoại 0905.xxxxxx gọi đến số 0931. xxxxxx của anh T nhưng anh T không nghe máy nên tiếp tục dùng số điện thoại 0905.262.176 nhắn tin đến số điện thoại 0931. xxxxxx của anh T với nội dung: "Đem tiền ra sửa gạt lấy xe về" nhưng anh T không nhận được, không có phản hồi. Đến sáng cùng ngày, chị Nguyễn Thị T (Sinh năm 1993, trú tại thôn Cẩm Toại T, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng, chị gái của T, chủ sở hữu xe ô tô 43C-310.19), qua kiểm tra camera tại nhà của T phát hiện xe ô tô đã bị kẻ gian lấy mất nên trình báo công an. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, lực lượng Công an lập biên bản, triệu tập T lên làm việc và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐG ngày 19/12/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang xác định 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, số loại TOWNER, biển kiểm soát 43C-310.19; số máy: DA465QE25005583F5; số khung: RNHC075ACCC099972 (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng y).

* Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) xe ô tô tải 750 kg BKS 43C-310.19; số máy: DA465QE25005583F5; số khung: RNHC075ACCC099972.

- 01 (một) xe đạp màu xanh (không kiểm tra chất lượng).

* Về phần dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần T đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.470.000 đồng (gồm 4.670.000 đồng tiền sửa xe và số tiền 800.000 đồng mà T còn nợ, bị can xác định không yêu cầu trả mà coi như tiền bồi thường cho bị hại). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSHV ngày 23/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng) đã truy tố bị cáo Trần T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Trần T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i,

s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo xử phạt bị cáo Trần T từ 6-9 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thử thách đối với bị cáo từ 12-18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo Trần T 01 xe đạp màu xanh (không kiểm tra chất lượng).

Đối với 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, loại 750 kg, BKS: 43C-310.19; số máy: DA465QE25005583F5; số khung: NHC075ACCC099972: Sau khi định giá làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị giải quyết.

Bị cáo Trần T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt những người nêu trên không cản trở đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Lời khai của của bị cáo Trần T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định:

Khoảng 06 giờ 30' ngày 27/11/2024, Trần T điều khiển xe đạp đi tập thể dục ngang qua nhà anh Nguyễn Sĩ T thì nhớ đến việc T còn đang nợ tiền làm bạt xe ô tô tại cửa hàng của mình nhưng không chịu trả nên đi vào tìm anh T đòi tiền nhưng không gặp. Thấy trong sân có 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu THACO loại 750 kg, biển kiểm soát 43C-310.19, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.000.000đ có cắm sẵn chìa khóa trên xe nên T đã lấy xe này về nhằm mục đích tạo áp lực cho T

trả tiền nợ. Hành vi của bị cáo Trần T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 63/CT-VKSHV ngày 23/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng) đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lấy trộm 01 ô tô tải trị giá 30 triệu đồng. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, xét thấy xuất phát từ việc anh T nợ tiền làm bạt xe ô tô không chịu trả nên bị cáo lấy xe ô tô biển kiểm soát 43C-310.19 nhằm mục đích tạo áp lực để anh T trả nợ, hành vi của bị cáo xuất phát từ việc thiếu hiểu biết pháp luật đồng thời sau khi lấy xe ô tô, bị cáo đã nhắn tin cho anh T để anh T đưa tiền ra trả lấy xe về. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng thêm Điều 36 của Bộ luật Hình sự giao bị cáo về địa phương cũng có tác dụng cải tạo giáo dục.

Bị cáo làm lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, phải nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần T đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.470.000 đồng (gồm 4.670.000 đồng tiền sửa xe và số tiền 800.000 đồng mà T còn nợ, bị cáo xác định không yêu cầu trả mà coi như tiền bồi thường cho bị hại). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, loại 750 kg, BKS: 43C-310.19; số máy: DA465QE25005583F5; số khung: NHC075ACCC099972: Sau khi định

giá làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị giải quyết.

- Đối với 01 xe đạp màu xanh (không kiểm tra chất lượng): Xét thấy, bị cáo sử dụng chiếc xe này với mục đích đi tập thể dục nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về mức hình phạt do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Trần T **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Đà Nẵng nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

Trả lại cho bị cáo Trần T 01 xe đạp màu xanh (không kiểm tra chất lượng)

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữ cơ quan CSĐT CA TP Đà Nẵng và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đà Nẵng ngày 15/7/2025)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Trần T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2025). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- P.HSNV Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

